

BÁO CÁO

**Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững
giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển
lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 5004/BNN-TCLN ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai xây dựng báo cáo khả thi Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Tỉnh, như sau:

I. HIỆN TRẠNG, KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả đạt được

a) Quản lý, bảo vệ rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 12.386,06 ha; trong đó, diện tích đất có rừng là 6.168,29 ha (gồm rừng đặc dụng: 2.748,71 ha; rừng phòng hộ: 1.028,53 ha; rừng sản xuất: 2.337,27 ha; rừng trồng ngoài quy hoạch: 53,78 ha). Tỷ lệ che phủ rừng là 01,65%¹.

Rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là rừng trồng thuần loài tràm, sản phẩm khai thác chính là củ tràm, được sử dụng chủ yếu làm củ, cọc trong xây dựng công trình dân dụng, gia cố đê bao, phòng chống sạt lở cho công trình hạ tầng, bảo vệ sản xuất nông nghiệp. Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được giao quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và bảo vệ theo quy định.

¹ Quyết định số 304/QĐ-UBND-HC ngày 17 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp công bố hiện trạng rừng tỉnh Đồng Tháp năm 2020.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo và các chủ rừng triển khai thực hiện hiệu quả. Các đơn vị chủ rừng thường xuyên phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ địa phương, công an xã tổ chức các lượt tuần tra, bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn các hành vi xâm nhập, khai thác trái phép tài nguyên rừng, sử dụng lửa bất cẩn gây cháy rừng, đặc biệt vào các tháng mùa khô có nguy cơ cháy rừng cao.

Giai đoạn 2016-2020, đã xử phạt 459 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, tổng số tiền phạt và bán tang vật tịch thu là 572.480.000 đồng.

Công tác tuyên truyền², phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR, bảo vệ động vật hoang dã được thực hiện thường xuyên, đa dạng về nội dung, hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị, vai trò quan trọng của rừng, khuyến khích cộng đồng tham gia trồng rừng, trồng cây, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ động vật hoang dã; thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học.

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được các đơn vị quản lý rừng triển khai thực hiện đạt hiệu quả theo Kế hoạch đã đề ra. Ban chỉ huy PCCCR các cấp được kiện toàn ngay từ đầu năm; các tổ, đội chuyên trách, bán chuyên trách bảo vệ rừng được củng cố. Các chủ rừng chủ động thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng như: gia cố đê bao, cống đập giữ nước, vệ sinh rừng và các tuyến kênh, bờ bao đảm bảo thông thoáng tạo băng phòng cháy rừng; bố trí thiết bị chữa cháy tại các trạm bảo vệ rừng ứng trực các điểm có nguy cơ cháy cao; mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ chữa cháy rừng, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, tổ chức lực lượng trực bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng,... đảm bảo công tác chữa cháy rừng được triển khai kịp thời, hiệu quả, hạn chế thiệt hại khi xảy ra cháy rừng.

Tình hình cháy rừng: giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 26 vụ cháy, tổng diện tích cháy là 310,86 ha, trong đó: cháy rừng 39,94 ha, cháy đồng cỏ 270,92 ha. Các vụ cháy đều được phát hiện sớm, công tác chữa cháy rừng được triển khai kịp thời theo phương châm bốn tại chỗ, thiệt hại không đáng kể.

b) Sử dụng và phát triển rừng

Khai thác rừng trồng: 1.875,04 ha, sản phẩm sau khai thác là củ tràm chủ yếu tiêu thụ nội địa và các tỉnh lân cận.

Trồng rừng: 1.938,41 ha, trong đó: trồng rừng đặc dụng 109,76³ ha, trồng rừng sau khai thác 1.828,65 ha.

Công tác phát triển rừng ngày càng được chú trọng, đặc biệt tại các khu rừng sản xuất. Sau khai thác, các chủ rừng sản xuất chủ động đầu tư lên lúp trồng rừng thâm canh, thực hiện chăm sóc, tỉa thưa tạo điều kiện để cây rừng sinh trưởng, phát triển nhanh, rút ngắn chu kỳ khai thác, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng;

² Giai đoạn 2016-2020: Tổ chức 272 lớp tuyên truyền với 21.911 lượt người tham dự; cấp phát hơn 64.000 tờ bướm, tài liệu tuyên truyền; hơn 1.800 biển báo, biển cấm, bảng cấp dự báo cháy rừng; xây dựng 30 pa nô tuyên truyền bảo vệ rừng và bảo vệ động vật hoang dã.

³ Trồng rừng thay thế tại Vườn quốc gia Tràm Chim 109,05 ha; trồng mới tại Khu di tích Xẻo Quýt 0,71 ha.

đồng thời, hệ thống nương, rãnh dưới tán rừng là môi trường thuận lợi cho các loài thủy sản sinh sống, góp phần tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp.

c) Quản lý lâm sản

Cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ, sản phẩm mộc hoàn chỉnh: 421 cơ sở. Các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trên chủ yếu có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chưa đầu tư công nghệ chế biến, phần lớn sử dụng lao động thủ công, chất lượng sản phẩm chưa cao; nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu, không có sẵn tại địa phương, chi phí vận chuyển cao, sản phẩm thiếu tính cạnh tranh trên thị trường. Một số cơ sở sử dụng nguồn gỗ từ cây trồng phân tán tại địa phương để cưa xẻ, chế biến mộc gia dụng phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ.

Cơ sở nuôi động vật rừng: 155 cơ sở⁴. Trong đó, có Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Hiệp được Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản Cá sấu nước ngọt với mục đích thương mại và xuất khẩu. Các cơ sở gây nuôi động vật rừng theo mô hình nuôi thuần dưỡng con non và xuất bán con giống cho các hộ khác tiếp tục gây nuôi thương phẩm. Việc gây nuôi động vật rừng thời gian qua mang tính tự phát, do đó số lượng cơ sở gây nuôi và số loài nuôi luôn biến động tùy thuộc vào thị trường tiêu thụ.

d) Chi trả dịch vụ môi trường rừng

Giai đoạn 2016-2020, Ban quản lý Dự án trồng rừng Tỉnh (thực hiện nhiệm vụ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh) đã tiếp nhận tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đạt 6.041 triệu đồng, loại dịch vụ điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội. Thực hiện chi trả cho các bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng 5.267 triệu đồng⁵.

Ngoài ra, Vườn quốc gia Tràm Chim và Ban quản lý rừng tràm Gáo Giồng ký hợp đồng chi trả trực tiếp dịch vụ môi trường rừng, với loại hình dịch vụ du lịch sinh thái, tổng số tiền thu được là 780 triệu đồng.

2. Kết quả huy động vốn thực hiện Chương trình

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh Đồng Tháp thực hiện 02 Dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, cụ thể như sau:

(1) Dự án Bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND.HC ngày 30/10/2015 và điều chỉnh tại Quyết định số 158/QĐ-UBND-HC ngày 03/02/2021 của UBND Tỉnh. Tổng mức đầu tư là 61.022 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 15.500 triệu đồng, ngân sách địa phương 45.522 triệu đồng.

Dự án thực hiện trồng và chăm sóc rừng (202,3 ha), xây dựng trụ sở Vườn Quốc gia Tràm Chim, sửa chữa cải tạo các công trình bảo vệ rừng, đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ công tác PCCC.

⁴ 35 loài (19 loài quý, hiếm và 16 loài thông thường); các loài nuôi chủ yếu: cá sấu nước ngọt, trăn, rắn, rùa, cây vôi hương...

⁵ Trong đó: chi trả cho tổ chức 5.062 triệu đồng, chi trả cho hộ gia đình, cá nhân 205 triệu đồng.

(2) Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND.HC ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND Tỉnh. Tổng mức đầu tư là 9.626 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 6.906 triệu đồng, ngân sách địa phương 2.720 triệu đồng.

Giai đoạn 2016-2020, tổng vốn bố trí thực hiện dự án là 5.970 triệu đồng, từ nguồn vốn sự nghiệp, trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 3.800 triệu đồng, ngân sách địa phương 2.170 triệu đồng.

Dự án đã thực hiện trang bị máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, công cụ phục vụ chữa cháy rừng; tổ chức tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; diễn tập chữa cháy rừng; nạo vét kênh mương, sửa chữa đài quan sát.

3. Đánh giá

a) Kết quả đạt được

Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng được tăng cường, phát huy hiệu quả. Các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp được phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng, tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Công tác phát triển rừng ngày càng được quan tâm đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng, giá trị rừng trồng. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được triển khai thực hiện hàng năm giúp bổ sung nguồn vốn đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, tạo thêm nguồn thu cho người làm nghề rừng.

Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2021 đã bố trí nguồn vốn cho Tỉnh thực hiện đầu tư các công trình, trang bị máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra, góp phần kiểm soát lửa rừng, giảm nguy cơ cháy rừng, phát hiện và tổ chức chữa cháy kịp thời, có hiệu quả, giảm thiệt hại do cháy rừng gây ra.

b) Tồn tại, khó khăn

Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đất phèn nặng, không phù hợp với việc trồng rừng gỗ lớn, loài cây chủ yếu cho trồng rừng sản xuất là cây tràm; sản phẩm chính là củ tràm, có giá trị kinh tế thấp, thị trường thiếu ổn định. Chi phí đầu tư trồng rừng cao trong khi giá trị sản phẩm thu được không cao, chu kỳ kinh doanh dài; lợi nhuận kinh tế từ trồng rừng thấp hơn so với sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản.

Tình trạng đối tượng vi phạm các quy định về bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã vẫn còn diễn ra, đặc biệt là hành vi chăn thả gia súc trong phân khu nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, săn bắt, mua bán động vật hoang dã.

Hoạt động chế biến lâm sản với quy mô nhỏ, phân tán, chủ yếu chế biến thô, thủ công, hạn chế về công nghệ, nguồn gỗ nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu, nguồn nguyên liệu tại chỗ... nên giá trị sản phẩm thấp.

Kết cấu hạ tầng phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, xuống cấp cần được đầu tư trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Sự cần thiết

Nhằm duy trì và phát huy những giá trị lâm nghiệp, quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học mang tính đặc trưng của địa phương; đồng thời phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững vừa nâng cao giá trị kinh tế vừa đảm bảo các chức năng phòng hộ môi trường, thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu theo mục tiêu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 cụ thể về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng; phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng; quản lý rừng bền vững; việc xây dựng Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 là rất cần thiết.

2. Mục tiêu

Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, ngành lâm nghiệp phấn đấu thực hiện bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng hiện có; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng; nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát huy khả năng phòng hộ, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

a) Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng có tính đa dạng sinh học cao như Vườn quốc gia Tràm Chim, rừng tràm Gáo Giồng; góp phần bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước.

b) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

Trồng rừng tập trung: 300 ha/năm (chủ yếu trồng lại rừng sau khai thác).

Tiếp tục chuyển đổi diện tích rừng trồng trên đất trệt sang trồng rừng trên líp, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào trồng, chăm sóc rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

Ngoài trồng rừng tập trung, cần tăng diện tích trồng cây xanh phân tán tại các vùng nông thôn, khu vực đô thị, đường giao thông, khuôn viên công sở, trường học, nhà máy, khu công nghiệp,... tạo cảnh quan xanh, góp phần bảo vệ môi trường. Giai đoạn 2021-2025, thực hiện trồng 2.000.000 cây xanh phân tán.

c) Quản lý rừng bền vững

Tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững. Khai thác hiệu quả, bền vững đối với diện tích rừng sản xuất. Sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp.

d) Dịch vụ môi trường rừng

Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; nâng cao chất lượng dịch vụ môi trường rừng, bảo vệ hệ sinh thái gắn với phát triển kinh tế hợp lý, bền vững.

e) Quản lý lâm sản

Tăng cường công tác quản lý lâm sản; quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ, cơ sở nuôi động vật rừng; ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, vận chuyển lâm sản không có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật.

5. Nội dung ưu tiên, dự án thuộc Chương trình

a) Nội dung ưu tiên

Đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng hiện có, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng.

Đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; xây dựng kết cấu hạ tầng bảo vệ rừng, bảo tồn, phát triển rừng tại các Ban quản lý rừng, đảm bảo đủ điều kiện cho các hoạt động thường xuyên, cho công tác tuần tra bảo vệ rừng.

Ưu tiên bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các dự án: điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra, giám sát tài nguyên rừng.

b) Dự án thuộc Chương trình

- Kế hoạch thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Dự án Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.

- Dự án Hạ tầng quản lý bảo vệ rừng và phát triển hệ sinh thái bền vững Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2021-2025.

- Dự án Bảo tồn và phát triển sinh vật đặc trưng ở Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2021-2025.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư

a) Tổng vốn dự kiến thực hiện Chương trình: 528.795 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách: 347.196 triệu đồng;

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 181.599 triệu đồng.

b) Theo dự án và phương án

(1) Kế hoạch thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về Thực hiện Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp).

Dự kiến kinh phí thực hiện: 50.000 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách: 11.660 triệu đồng (Đề nghị Trung ương hỗ trợ theo Đề án trồng một tỷ cây xanh).

- Nguồn vốn xã hội hóa: 38.340 triệu đồng.

(2) Dự án Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 16.000 triệu đồng (Đề nghị Trung ương hỗ trợ)

(3) Dự án Hạ tầng quản lý bảo vệ rừng và phát triển hệ sinh thái bền vững Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2021-2025.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 72.917 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 50.000 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách Tỉnh: 15.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 7.917 triệu đồng

(4) Dự án Bảo tồn và phát triển sinh vật đặc trưng ở phân khu A3 Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2021-2025.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 38.000 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách Tỉnh: 34.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 4.000 triệu đồng.

(5) Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng: 351.878 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách: 220.536 triệu đồng.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 131.342 triệu đồng .

c) Giải pháp huy động vốn

Huy động mọi nguồn lực và lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội trên cùng địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư phát triển lâm nghiệp; huy động các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững.

Hàng năm, cân đối ngân sách địa phương, bố trí một phần kinh phí để đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

7. Giải pháp

a) Về cơ chế, chính sách

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển lâm nghiệp theo quy định hiện hành.

b) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

Tăng cường công tác truyền thông về vai trò, giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, bảo vệ quốc phòng và an ninh của rừng; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp cho cộng đồng, nâng cao ý thức xã hội về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, tham gia thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao nhận thức về phát triển rừng bền vững, sử dụng lâm sản có nguồn gốc hợp pháp.

Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, thường xuyên đổi mới nội dung, cập nhật đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp

Triển khai thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm quản lý rừng bền vững; khai thác, sử dụng rừng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao giá trị kinh tế của rừng và giá trị văn hóa, lịch sử, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết hợp tác trong trồng rừng, phát triển rừng.

d) Khoa học, công nghệ và khuyến lâm

Sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về theo dõi, giám sát đánh giá Chương trình.

Thực hiện chuyển đổi số trong theo dõi, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; từng bước hiện đại hoá công tác quản lý trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh công tác khuyến lâm, ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất lâm nghiệp, kỹ thuật thâm canh rừng phục vụ phát triển rừng sản xuất.

e) Phát triển nguồn nhân lực

Rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực lâm nghiệp; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sử dụng công nghệ cao đáp ứng yêu cầu phát triển ngành lâm nghiệp bền vững; hoàn thiện chính sách đối với người lao động bảo vệ rừng theo quy định.

Rà soát, bổ sung biên chế, xây dựng lực lượng Kiểm lâm vững mạnh, gắn với trách nhiệm thực thi nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, đấu tranh phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng cho lực lượng Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng và chủ rừng về công tác phòng chống cháy rừng; ứng dụng công nghệ tiên tiến để dự báo, phòng chống cháy rừng, theo dõi, giám sát, đánh giá tài nguyên rừng.

f) Hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại

Kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất lâm nghiệp; thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên; đặc biệt tại Vườn quốc gia Tràm Chim. Qua các chương trình, dự án đầu tư giúp đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

8. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh Đồng Tháp tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn thực hiện các Chương trình, giải pháp nhằm phát triển lâm nghiệp bền vững.

8.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện Chương trình; rà soát, đề xuất các dự án đầu tư để thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, nhu cầu vốn hàng năm và 5 năm gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tổ chức, thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch phát triển rừng; theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời báo cáo định kỳ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

8.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kế hoạch vốn hàng năm, phân bổ kinh phí kịp thời để thực hiện Chương trình; kiểm tra thanh quyết toán theo quy định.

8.3. Ủy ban nhân dân các huyện có rừng

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý.

8.4. Các Sở, ban, ngành, tổ chức Chính trị - Xã hội Tỉnh có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

8.5. Các đơn vị quản lý rừng

Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm; xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững theo quy định.

9. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội chung của Chương trình

Diện tích rừng được giữ ổn định; năng suất, chất lượng rừng trồng từng bước được nâng cao, phát huy giá trị của từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất; góp phần đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với

biến đổi khí hậu; đồng thời tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng.

(chi tiết tại Biểu mẫu 1, 2, 3, 4, 5 và 6 kèm theo Báo cáo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trung ương xem xét, hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kính gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ NNPTNT (b/cáo);
- Tổng Cục Lâm nghiệp;
- CT/PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT.lgv.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn